T010 BD 1 (11) 153 Bồ Tát BD Qhạ

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

PHẬT THUYẾT KINH BỒ-TÁT BẢN DUYÊN QUYỂN HẠ

6. Phẩm Thỏ: Bồ-tát Ma-ha-tát Nếu thọ thân súc sinh Những pháp thiện đã làm Ngoại đạo không bì kịp. Tôi từng nghe: Thời quá khứ, Bồ-tát từng làm thân thỏ, vì nhân duyên của dư nghiệp đời trước. Tuy thân thỏ nhưng nói được tiếng người, lời nói thường chí thành, không dối trá, thành tựu trí tuệ, xa lìa sân hận, đứng đầu trong trời người, tâm đầy từ bi, hòa nhã dịu dàng, có khả năng tiêu trừ các ma chướng, nói và làm hợp nhau, chân thật không tà vạy, hoàn toàn không còn tâm sát hại, an trú không lay động như núi Tu-di, làm đầu đàn cho vô lượng con thỏ, thường chỉ dạy đám thỏ kia: –Các ngươi có biết việc bị đọa vào đường ác không? Thân này thật đau khổ, bệnh hoạn, đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la. Các người hãy chú ý lắng nghe nguyên do bị đọa vào đường ác. Đó là mười điều ác. Trước đây, ta từng nghe chư tiên phân tích giảng dạy, tâm còn nhớ nghĩ. Nay sẽ lược giảng cho các ngươi nghe. Bốn pháp căn bản có nhiều lỗi lầm là tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn. Nhân vì tâm tham dục làm mười điều ác bị đọa làm ngạ quỷ. Nhân vì tâm sân hận làm mười điều ác nên bị đọa vào loài súc sinh. Nhân vì tâm ngu si làm mười điều ác nên bị đọa vào địa ngục. Nhân vì tâm kiêu mạn làm mười điều ác nên bị đọa vào A-tu-la. Nhân vì bốn pháp ấy nên dẫn đến cảnh giới thường chịu khổ não. Các ngươi hãy quan sát trong địa ngục luôn có lửa cháy rực rỡ, dao bén lột cắt, thường bị chó dữ ăn thịt, chim mỏ sắt mổ mắt, sông tro làm nát thân như bụi bặm, lại bị các dùi đánh đập, búa đao, kiếm bén chặt đứt tay chân, gió dữ lạnh buốt thổi rách cả thân, hai núi ép lại thân thể ở giữa. Các ngươi nên biết, giả như ta có sống đến trăm ngàn đời, giải nói về chúng sinh chịu khổ trong địa ngục như vậy cũng không thể hết được. Địa ngục như vậy có nhiều cách khổ. Các ngươi hãy nghe tiếp về các khổ trong hàng ngạ quỷ. Đó là bị đói khát giày vò làm thân thể luôn khô héo, trong vô lượng năm chưa bao giờ được nghe về danh từ nước, đến nỗi mong được phẩn uế cũng không có, tóc dài quấn khắp thân hình nên làm cho các chi phần trên thân luôn cháy rực, từ xa thấy nước đến gần thì thành ra hầm lửa, bị đói khát hành hạ nên chạy theo phẩn uế, lại bị các quỷ thần hung ác cầm dao gậy ngăn chận. Nay nói về việc này, càng làm cho tâm ta kinh hoàng sợ hãi. A-tu-la tuy hưởng năm dục không khác chư Thiên, nhưng kiêu mạn tự cao, không có tâm khiêm nhường, xa thiện tri thức, không tin Tam bảo, cũng không được bạn thiện hỗ trợ, có ý tưởng điên đảo với thế gian, tuy gặp chư Phật nhưng tâm không kính tín, thường sinh tâm ác với chư Thiên ở trên, ý luôn tìm tòi lỗi của chư Thiên. Các ngươi nên biết, phiền não kiêu mạn có nhiều lỗi lầm không có lợi ích, vậy nên chúng sinh không thành tựu đạo quả đều do kiêu mạn bùng lên, khen mình chê người hiềm khích trách mắng. Chúng sinh trong thế gian vì kiêu mạn nên tăng trưởng tà kiến, do tà kiến nên phỉ báng Tam bảo. Do phỉ báng Tam bảo nên sinh vào hàng A-tu-la. Các khổ phải chịu trong A-tu-la,

nếu muốn nói hết cũng không thể hết được. Vì nhân duyên ngu si nên bị đọa vào thân súc sinh chịu nhiều thống khổ, mang nhiều hình dáng, ăn uống với nhiều loại khác nhau, tiếng nói cũng không giống, đi đứng chẳng đồng... không chân, hai chân, bốn

chân, nhiều chân, đi dưới nước, trên bộ, trên không trung. Bò, dê, lạc đà, lừa, heo, gà, chó, chim bay thú chạy... những loài này luôn bị ngu si che phủ, sống trong tối tăm không có trí tuệ, đối với nhau luôn có ý tưởng sát hại, sợ hãi nhau như kẻ thù, thường bị thợ săn đồ tể sát hại, lại bị sư tử hổ lang, chó sói, vô số thú dữ khác bắt ăn, thường bị rơi xuống hầm hay treo giữ trong lưới, sống thì vác chở nặng, chết bị lột xẻ, cày ruộng kéo xe, bị móc sắt quản thúc, yên cương bó buộc, luôn bị đói khát, miệng lưỡi khô héo, có cần việc gì cũng không nói được, còn nhỏ đã lẻ loi lìa xa cha mẹ, cỏ nước vô lượng nhưng ăn không được no. Quả báo ác của súc sinh thấy rõ trong đời, thế nên ta chỉ nói qua cho các ngươi. Như ta do nhân duyên của nghiệp ác đời trước nên thọ thân thỏ này, tuy ăn nước cỏ nhưng luôn sợ hãi. Vậy nên các ngươi nên thường tu pháp thiện, nhờ đó sinh vào cõi trời, người. Tuy sinh cõi người có nhiều khổ não hơn cõi trời, nhưng nên phát nguyện sinh cõi người. Như phép quan vì có người gây tội nên làm hầm đất có ba tầng. Người tội nặng nhất bị nhốt tầng thấp nhất. Ngươi tội trung bình nhốt ở tầng giữa. Người tội nhẹ thì nhốt nơi tầng trên cùng. Người gây nghiệp ác cũng vậy. Người cực ác bị đọa địa ngục. Người ác trung bình bị thân súc sinh. Người ác nhẹ sinh vào ngạ quỷ. Ai xa lìa ba loại ác này thì sinh vào loài người. Được làm người có làm thiện và bất thiện. Người hành thiện tối thượng, nhập vào Niết-bàn như nhà của mình. Bấy giờ, vua thỏ thường dạy những diệu pháp như vậy cho các thỏ khác. Có một Bà-la-môn chán đời, xuất gia tu học theo phép tiên, không hại chúng sinh, ly dục đoạn ái, lời nói hòa nhã, thân không thô bạo, uống nước ăn trái và các rễ thuốc, ít muốn biết đủ, tu hạnh tịch tĩnh, để tóc và móng tay dài, biểu hiện hình tướng phạm hạnh. Một hôm, bỗng nhiên Tiên nhân nghe tiếng thỏ chúa thuyết pháp cho các thỏ khác. Sau khi nghe như vậy, Tiên nhân tự trách mình: “Ta tuy được sinh làm người, nhưng ngu si vô trí không bằng thỏ chúa là súc sinh mà hiểu rõ pháp thiện. Như ánh sáng mặt trời che lấp ánh sáng mặt trăng, ta cũng như vậy, tuy là người mà bị súc sinh che lấp. Thỏ tuy súc sinh mà hoặc là vị tướng chánh pháp, hay là Phạm vương, Đại Tự tại thiên. Ta nghe lời pháp của vị ấy thuyết nên tâm ý điều hòa. Như người đang nóng bức đi vào chỗ nước mát. Lạ thay! Sư tử gây nhiều nghiệp ác nên thọ thân thú ấy, tại sao lại giết những thỏ như vậy? Thỏ như thế là bậc thuần thiện, tuy mang hình thỏ nhưng tu tập được pháp của Tiên thánh, tuy sinh trong loài súc sinh nhưng có thể nói lên được tướng trạng của thiện ác. Từ trước đến nay, ta chưa có nơi để học hỏi, tôn kính. Nay gặp vị này thật hay vô cùng!”. Tiên nhân đứng dậy chắp tay đi đến chỗ thỏ. Đến nơi, Tiên nhân ngồi qua một bên, chắp tay hướng về thỏ, thưa: –Ngài thật là thân chánh pháp, vị lai không còn thọ thân thỏ vì có pháp chắc chắn thuần thiện. Xin ngài giảng dạy pháp cho tôi. Tôi đã tu học về việc để tóc râu dài, mặc áo cỏ, ăn trái cây, nay thật chán việc ấy. Như nấu nước tìm bơ thật là khó được. Tôi cũng như thế, trọn đời để tóc dài mặc áo cỏ, ăn trái cây, tuy tu khổ hạnh nhưng khó được chánh pháp. Tôi tuy được sinh làm người nhưng xa thiện tri thức, tu hành pháp ác. Như hoa thất diệp, nên nhìn từ xa chứ không được lại gần, tôi cũng như vậy, tu hành pháp ác nên người có trí thấy vậy tránh xa chứ không thân cận. Ngài là bậc Phạm vương, giả thọ thân thỏ. Thỏ đáp: –Đại Bà-la-môn, nếu lời tôi nói làm vui lòng người, thật không nên yêu thích. Vì sao? Từ lâu, tôi đã xa lìa sự trói buộc của tham tiếc. Ngày xưa tôi phát tâm chứng đắc Niết-bàn,

nhưng vì chúng sinh nên cố trú sinh tử. Bà-la-môn nghe lời thỏ nói xong liền sinh hoan hỷ: –Ngài là bậc Đại sĩ, nên vì chúng sinh ở mãi chỗ này. Như vậy, Tiên nhân liền theo thỏ, trải qua nhiều năm, uống nước ăn trái như thỏ. Khi ấy, người đời làm nhiều pháp ác. Vì vậy khiến cho trời hạn hán, cây cỏ khô héo không mọc hoa trái, ở biển hồ, giếng suối các nguồn nước đều bị khô cạn, mặt đất chỉ có rừng cây lau sậy cỏ hoang. Dân chúng các địa phương thu thập của cải bỏ đi hết. Vị Bà-la-môn bị đói khát khốn khổ, hòa nhã thưa với thỏ: –Nay tôi muốn đi, xin ngài đừng trách. Thỏ nghe nói, suy nghĩ: "Vị Đại tiên này không thích ở đây nên muốn bỏ đi, nên hỏi: Nơi này có lỗi gì, có gì xúc phạm ngài không? Đại tiên nên xem, thân mặc áo cỏ khô như vậy mà để tâm sầu não thật không thích hợp. Như Bà-la-môn đi vào nhà dâm nữ, thật là trái pháp". Bà-la-môn nói: –Lời ngài nói thật hợp với tâm tôi, nơi này thanh tịnh thật không lỗi lầm gì. Các thỏ khác tự tu cũng không xâm phạm tôi, chỉ vì tôi bạc phước, thiếu thốn thức ăn uống, vậy nên miễn cưỡng rời bỏ đi. Xin ngài hãy xem tất cả chúng sinh đều nhờ ăn mà sống. Lờ i ngài dạy là pháp yếu hoàn toàn tốt đẹp, tuy tôi đi xa nhưng trọn đời ghi nhớ trong lòng, không bao giờ quên. Xin ngài biết cho, tâm tôi không nhân từ, chỉ vì thức ăn thiếu kém mà phải chia tay nhau. Thỏ đáp: –Việc của ngài chỉ là việc nhỏ, tại sao lại muốn bỏ nhau ra đi? Bà-la-môn nói: –Đã nhiều ngày, tôi chỉ uống nước, sợ không toàn mạng, cho nên muốn bỏ đi. Thỏ nghe nói suy nghĩ: "Lành thay Bà-la-môn! Có thể vì pháp mà nhiều ngày chỉ uống nước", nên nói: –Nếu ngài bỏ đi, tôi không còn phước điền nào như vậy. Xin nhân giả nhận lời thỉnh của tôi vào ngày mai. Tuy biết Bồ-tát đối với phước điền tâm không phân biệt, nhưng bố thí cho chúng sinh cực khổ đói khát thì phước ấy rất lớn. Tuy biết hai mắt là nơi phải luôn giữ gìn, nhưng phải ưu tiên cứu chỗ thống khổ. Nay, ngài là thiện tri thức gần gũi của tôi, là bậc tôi tôn kính, có uy đức lớn. Thế nên, tôi muốn dâng vật mọn. Ngài nên biết, người có bốn hạng, thí cũng có bốn, đó là: Bậc thấp, bậc thấp trong thấp, bậc trí, bậc trí trong trí. Thế nào là bậc thấp? Là khi bố thí, sinh tâm cầu giàu có. Bậc thấp trong thấp là vì sợ hãi nên bố thí. Bậc trí là khi bố thí với tâm cung kính. Trí trong trí là bố thí với tâm đại bi. Tôi trong bốn loại thí trên chỉ dốc hành một loại thí, xin ngài vào sáng mai nhận lời thỉnh của tôi. Sau khi suy nghĩ: "Hôm nay, thỏ này thấy gì, hay là thấy xác nai, hay xác thỏ chết?", Bà-la-môn hoan hỷ đốt lửa tụng chú. Đêm ấy, thỏ gom góp nhiều thứ củi khô, bảo với các con thỏ: –Quý vị nên biết, Bà-la-môn này đang muốn bỏ ta đi xa đến khác. Ta rất sầu não, thân thể run rẩy. Thế pháp là vô thường, biệt ly như vậy, hư dối không thật, như huyễn hóa, hội hợp thì có biệt ly như mưa mùa thu. Pháp hữu vi có vô lượng sự lỗi lầm như thế. Vô thường như mộng, như hơi lửa khi nóng, mạng sống đi qua hết không thể trở lại. Quý vị biết thế pháp đã như vậy thì sao không từ bỏ. Vậy nên, quý vị cần phải tinh tấn phá trừ sinh tử trong ba cõi. Đêm ấy, vua thỏ không ngủ, nói pháp như vậy cho các con thỏ khác. Đêm đã qua, vào

sáng sớm mai, thỏ chúa đến bên đống củi thổi lửa. Sau khi lửa cháy rực, vua thỏ nói với Bà- la-môn: –Hôm qua, tôi thỉnh ngài nhận sự cúng dường mọn, nay đã chuẩn bị xong, xin ngài nhận cho. Vì sao? Người trí gom tài sản muốn đem bố thí, người nhận nên xót thương nhận lấy mà sử dụng. Có phàm nhân nào chứa nhiều tài sản quý, đem bố thí cho người, việc này không khó. Tôi sống bần cùng, bố thí thật khó. Xin ngài thương xót

quyết định nhận cho. Nay, thâm tâm tôi thanh tịnh cầu thỉnh, xin nhân giả quyết định nhận cho, chớ hoang mang. Nói xong, vua thỏ lại an ủi: –Tôi vì người khác được hưởng sự an lạc, tự xả bỏ thân mình không luyến tiếc chút nào cả. Với phước báo như vậy, cầu cho chúng sinh chứng đắc trí tuệ cao tột. Sau khi an ủi, vua thỏ bèn nhảy vào đống lửa. Bà-la-môn thấy sự việc như vậy, tâm kinh hoàng lông tóc dựng ngược, vội kéo thỏ ra khỏi ngọn lửa. Nhưng sinh mạng vô thường của thỏ đã không còn. Ông ta bồng thỏ để trên đùi nhìn mãi, tâm buồn bã, than thở: –Bậc Đại sĩ mến pháp, Đại tiên từ mẫn, bậc Thầy lái thuyền giỏi vì lợi ích cho chúng sinh nên xả bỏ thân mạng! Nay ngài đã đến đâu! Tôi xin đảnh lễ, quy y ngài. Tôi ở núi này gánh nặng tóc dài, tuy trải qua nhiều năm chẳng có lợi gì. Từ nay, tôi nguyện luôn kính trọng ngài. Nguyện công đức của ngài thành tựu đầy đủ, xin cho tôi trong đời vị lai thường được làm đệ tử ngài. Nói như vậy xong, Bà-la-môn đặt thỏ xuống đất, cung kính lạy, rồi lại ôm thỏ như bồng con, cùng với thây thỏ nhảy vào trong lửa. Khi ấy, trời Đế Thích biết việc này rồi, bèn tổ chức cúng dường lớn, thu nhặt xá-lợi và xây tháp. Đại Bồ-tát tu tập Trì giới ba-la-mật như vậy, không lừa dối thế gian.

7. Phẩm Nai: Bồ-tát Ma-ha-tát Hành sáu Ba-la-mật Giữa kẻ rất oán thù Ngài vẫn không ác ý. Tôi từng nghe: Đời trước, Bồ-tát từng sinh vào loài súc sinh mang thân nai, hai bên hông màu vàng kim, xương sống bằng lưu ly, trên thân xen lẫn các loại khác khó nêu tên, móng như xa cừ, sừng như kim tinh, toàn thân trang sức như kho bảy báu, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, thành tựu đầy đủ các pháp thiện. Thân sáng rực như mặt trời mới mọc. Chư Thiên kính trọng nên gọi tên ngài là nai Sắc Vàng. Ngài luôn chỉ dạy, hướng dẫn cho vô lượng con nai. Nai chúa này tu tập hạnh từ bi rộng lớn, tinh tấn, trí tuệ đầy đủ không thiếu, có sức dũng mãnh vượt bậc, hiểu biết tiếng người, vì nhằm điều phục chúng sinh nên thị hiện thân nai. Bấy giờ, nai chúa đi lại ở Tuyết sơn. Trong núi có nhiều rừng cây hoa quả, suối chảy, ao tắm. Nếu những cầm thú nào có tâm thù ghét làm hại nhau, liền bị sức mạnh từ uy đức của Bồ-tát tiêu diệt hết. Nai chúa ở nơi yên lặng, thường dạy các nai khác xa lìa pháp ác, tu tập pháp thiện: “Các ngươi nên biết, trong các hành động, nên quan sát điều ác nhỏ như thức

ăn độc. Như vậy ác nhỏ cũng không nên chấp nhận. Nên xem điều thiện nhỏ như là bạn thân, thường nên gần gũi siêng năng thọ trì. Này các nai, vì thân miệng ý các ngươi làm việc ác nên bị đọa vào súc sinh, không thể tu tập pháp thiện. Vì ngu si nên bị mang thân súc vật, trải qua vô số kiếp khó giải thoát được nẻo sinh tử, muốn hưởng an lạc cần phải lấy chánh pháp làm căn bản. Chánh pháp có thể hộ trì chúng sinh không bị đọa vào cảnh giới ác, là cầu đò cho người vượt qua biển khổ phiền não. Như người đi qua chỗ khó phải cần gậy, như cầm đuốc soi thấy các nẻo tăm tối, người làm theo chánh pháp cũng như vậy. Chánh pháp là nơi cần phải thân cận, không thể phá hoại, chỉ dẫn chúng sinh con đường cao cả, có khả năng làm cho muôn loài thọ hưởng an lạc. Được nghe chánh pháp thường làm cho tâm hoan hỷ, tâm niệm luôn luôn hành pháp này thì không còn sợ hãi. Chánh pháp này có thể trừ diệt tất cả các ác, như là thuốc hay có thể trừ được nhiều bệnh. Do đó, cần phải luôn luôn nhớ nghĩ về chánh pháp không được quên đi. Nếu ai quên chánh pháp thì đời này trôi qua trống rỗng. Tất cả thế gian đều hư dối, chỉ có pháp bố thí, nhẫn nhục, trí tuệ biết hổ thẹn mới là chân thật. Nếu ai

tu tập những pháp như vậy được gọi là thực hiện đầy đủ về chánh pháp. Nai chúa thường thuyết pháp này cho các cầm thú, khiến cho người nghe ngay khi ấy xa lìa tâm dâm dục, cũng như Hiền thánh, xa lìa các ác không còn gây hại. Sau đó, nai chúa cùng bầy nai dừng chân nơi một con sông rộng lớn, sâu thẳm không bờ đáy, nước dâng cao chảy cuồn cuộn, nhiều chỗ nổi chìm, phá vỡ bờ núi, bứng cả cây to, tất cả chim thú đều không dám đến gần. Lúc ấy, có một người bị trôi theo dòng nước, kinh hoàng sợ hãi không biết đến nơi nào, sức lực trở nên yếu ớt, sắp chết đến nơi, nên lớn tiếng kêu cứu: "Thiên thần đất trời, ai có từ bi xin cứu mạng tôi, khổ thay! Hôm nay, tôi cách biệt gia đình, bị tai nạn, biết dựa vào ai! Trước đây tôi từng được nghe thế gian có một vị nai tu học phép Tiên, có tâm đại Từ bi, chỉ mong vị ấy cứu mạng cho tôi!". Ở trước bầy nai, nai chúa nghe tiếng kêu kia, liền vội xem ai bị tai nạn và lên tiếng: "Ta nghe như vậy, tâm rất khổ não không khác gì chính người đang bị nạn kia... Các ngươi hãy tùy ý giải tán, ta muốn tìm nơi bằng phẳng để tùy ý uống nước cho đỡ khát". Bầy nai nghe bảo, bỏ đi tứ tán. Vua nai theo tiếng kêu cứu đi tìm, thấy có một người bị trôi trong nước, lại bị cây đá xô xát rất là khổ não. Thấy như vậy, nai chúa suy nghĩ: "Dòng nước chảy mạnh, giả sử cá lớn cũng không vượt được. Ta thân hình nhỏ, sức yếu, chẳng biết có thể cứu người này được không, hay là cả ta và họ đều bị chết chứ không nỡ thấy riêng họ chịu khổ... Giả sử người này ở trên đất bị voi gây hại, thì ta có thể tìm cách cứu họ, nay đang bị trôi trong dòng nước mạnh, ta làm sao cứu nổi! Nếu ta vào nước mà không cứu được, thì tất cả người nghe biết sẽ cười ta vì đã tự biết không có khả năng, sao lại xuống nước! Ta tuy có tâm từ bi nhưng sức lực kém, sợ không thể làm được. Ta cần phải tinh tấn gấp bội không chậm trễ để đến cứu họ." Suy nghĩ như thế rồi, nai chúa lên tiếng: –Người không nên sợ hãi nữa! Ta vào nước cũng như cây cỏ, nếu thân bị chết cũng cần phải cứu người. Bấy giờ, nai chúa nhảy xuống dòng sông, bơi đến bên người kia và bảo kẻ bị trôi ngồi trên lưng nai. Kẻ bị nạn ngồi an ổn, không còn sợ nữa, như người ngồi yên trên ghế. Trên sông có nhiều cây đá, va chạm vào thân đau đớn vô cùng. Nai chúa liều chết không thả, cõng người bị nạn, cố gắng hết sức bơi qua đến bờ bên kia. Sau khi được cứu mạng an ổn, người thoát nạn nói với nai chúa: –Thân do cha mẹ sinh ra và nuôi lớn lên của tôi đã bị chết chìm. Thân mạng hiện nay thật do ngài mà có. Ngài tuy là nai chúa nhưng tôi xin giao thân mạng cho ngài, nếu cần gì

xin ngài cứ sai bảo. Nai chúa nói với người kia: –Ngươi hãy nghe rõ, ta không cầu công quả với người cũng không sinh ý tưởng cao ngạo. Ta không tiếc thân mạng này, chỉ muốn làm lợi ích cho người khác. Người nên biết, ta mang thân thú thường ở rừng hoang, tự do tùy ý kiếm cỏ nước. Tuy ta không xâm phạm làng xóm dân cư, nhưng tội của ta là nhiều kẻ ganh ghét, lại còn sợ sư tử, hổ lang, các thú dữ, đám thợ săn, không chỗ ẩn náu, không ai bảo vệ. Ta tuy là thân nai nhưng có nhiều màu sắc xinh đẹp. Trong thế gian chưa ai được thấy. Chỉ vì nhằm cứu giúp nên ngươi mới thấy được. Xưa, ta có lập thệ: "Nếu thấy khổ nạn phải làm cho thoát khỏi. Người có sức lực mà thấy khổ không cứu, nên biết kẻ ấy sẽ không có phước báo. Như không trồng cây thì chẳng được trái. Nếu người nhớ đến ta thì nên giữ kỹ miệng. Biết ân nhớ ân là điều Hiền thánh khen. Người không biết ân, ngay đời này tiếng xấu lan truyền khắp nơi, bị người trí chê trách, đời vị lai sẽ chịu quả báo xấu ác. Người biết ân, an vui cả trong hai đời, không do

bố thí mà được tự tại, chẳng tu tập đa văn mà đầy đủ trí tuệ, tuy không tắm nước mà thanh tịnh không dơ bẩn, tuy không xông hương mà được thơm tho cao thượng, không mang chuỗi ngọc mà thật xinh đẹp, không cần y phục mà được kín đáo, tuy không dao gậy nhưng không ai xâm phạm. Người nên biết: Công đức của người biết ân nói không thể hết. Người không biết ân bị các khổ nạn cũng vô lượng". Vậy người nên giữ kín miệng. Nghe nói như vậy, người bị trôi kia vui buồn lẫn lộn, nước mắt đầm đìa, liền lạy sát chân nai, thưa: –Ngài thường thuyết pháp chỉ dạy cho chúng sinh về chánh đạo Niết-bàn. Ngài như lương y, trừ diệt tâm nóng, bệnh khổ cho chúng sinh. Ngài là người cha lành đứng đầu trong thế gian, là bậc tôn quý, bậc hướng dẫn, thật tôi muốn theo hầu để sớm chiều học tập không muốn rời xa dù chỉ trong một niệm, tất sẽ không còn làm ác nữa. Nay nếu tôi ra đi, thân hình tuy xa lìa, nhưng tâm không dám có ý tưởng rời xa. Sau khi nói xong, người kia từ giã ra đi. Nai chúa nhìn theo người ấy đến khi khuất bóng mới trở lại chỗ bầy của mình. Về tới nhà, người bị nước trôi kia vong ân bội nghĩa, phá tắt cây đuốc pháp, tự đốt tâm mình, chặt ngã cây đại thọ pháp, đến nỗi trồng rừng cây độc, tâm thành bồn ác chứa đầy oán độc, vì tham lợi trong hiện tại nên đến tâu lên nhà vua: –Đại vương biết không, vừa rồi thần vào rừng thấy một con nai, thân thể màu sắc vi diệu, như kết bằng bảy báu, là chúa giữa bầy nai, như mặt trăng tròn ở giữa muôn sao. Tấm da nhiều màu sắc của nó có thể phủ trên xe vua. Thần biết rõ nơi sinh sống của nai này. Nghe tâu như vậy, nhà vua vui mừng quá, hỏi: –Khanh hãy chỉ chỗ cho ta, chính ta sẽ đi bắt nó. Người bị trôi tâu vua: –Kính tuân lệnh vua. Vua liền lên xe và ra lệnh người kia dẫn đường, ngàn xe vạn ngựa nối nhau ra đi. Khi ấy, nai chúa đang mệt nhọc nằm nghỉ giữa bầy nai. Trên hư không có nhiều loại chim thấy quân mã của vua, nên bảo nhau: "Vua này đến đây chắc vì nai Sắc Vàng". Có một con quạ bay xuống, mổ vào tai nai chúa. Nai chúa giật mình thức giấc, suy nghĩ: "Quạ này vì sao đến đây đánh thức ta? Từ xưa tới nay, các loại quạ chỉ bay quanh ta chứ không dám lại gần. Hôm nay vì sao dám xúc phạm thân ta?" Nai liền đứng dựng lên trông về xe vua. Bốn phương ồ ạt kéo tới đã gần kề. Nai chúa suy nghĩ: "Như thế là các con chim thật không có lỗi! Như có người ngồi xuống bị té, ta lấy

tay kéo lên, có gì là lỗi!". Nai lại suy nghĩ: "Những chúng sinh này không có tâm từ bi. Sư tử, hổ lang, trên thế gian thường là kẻ oán của ta, nhưng khi nghe ta thuyết pháp liền hết tâm oán. Người này thật vô lý, được sinh làm người lại vong ân bội nghĩa, đối với ta lại sinh tâm độc ác, khác nào đặt hoa thơm đẹp nơi tử thi, bị ghê tởm ngay không ai ưa nhìn. Người này cũng như vậy, vì được một phần nhỏ sung sướng trong đời này, lại vứt bỏ vô lượng quả báo an lạc trong vị lai". Nai chúa nói với bầy nai: –Các ngươi chớ buồn! Nay nhà vua đến đây chính vì thân ta chứ không phải nhằm hại các ngươi. Ta cũng có thể chạy xa, cũng có thể phá trừ quân lính của họ, vậy cần phải liều mạng chạy đến chỗ vua. Nếu ta làm như thế, các ngươi phải chạy tán loạn cho đến mất mạng. Thế nên ta vì các ngươi sẽ đến gặp vua, hãy đi theo sau ta, chớ nên sợ hãi. Ta sẽ làm cho các ngươi an ổn không bị nạn. Các ngươi nên biết, nếu ta phát tâm muốn nhập Niết-bàn, tức có thể làm được. Lý do không nhập là vì các ngươi. Ta đến gặp vua, giả sử bị chết nhưng làm cho các ngươi toàn mạng là ta không ân hận rồi. Thế rồi nai chúa đến gặp nhà vua. Người bị nước trôi thấy nai, chỉ cho nhà vua: –Nai chúa chính là đây!

Tên này vừa nói xong, hai tay liền bị rụng xuống đất. Nhà vua thấy vậy, liền xuống ngựa, tâm kinh hoàng, lông tóc dựng ngược, hỏi: –Tay ngươi vì sao bị đứt rơi xuống như vậy? Vua liền bỏ dao gậy, một mình đi đến gặp nai. Khi nai chúa thấy vua, lòng rất buồn rầu. Nhà vua suy nghĩ: –Vị ấy tuy mang thân thú nhưng không thật là nai, chính là vị vua của chánh pháp dũng mãnh. Nai chúa thưa với vua: –Vì sao đại vương vứt bỏ đao gậy, thân thể ra mồ hôi giống như sợ hãi, hay là ngài sợ tôi. Tôi tu tâm Từ, không bao giờ hại ai cả, như mặt trăng sinh ra lửa, là điều không bao giờ có. Nhà vua nghe như vậy, tâm được an ổn, hướng đến nai chúa nói: –Người này vì sao hai tay bị rơi xuống đất? Nhưng như ngài vừa nói hay bố thí sự an ổn cho chúng tôi, vậy tại sao người này vừa chỉ vào thân ngài liền bị quả báo như thế? Vừa rồi ngài nói hay bố thí cho chúng sinh sự không sợ hãi, vì sao làm cho người này như vậy? Nếu nói không bố thí sự an ổn, thì tất cả thế gian sẽ bị lửa cháy thiêu đốt. Nai chúa liền thưa với vua: –Như có người phạm tội nặng với quan trên, xúc phạm với vị Tỳ-kheo thanh tịnh không tranh cãi. Người như vậy tất bị tội nặng. Người không biết ân cũng như thế, bị tội rất nặng. Vua nên biết, người này tự làm tự nhận quả báo, chẳng phải do tôi. Nhà vua hỏi: –Xin ngài nói rõ, tôi muốn được nghe. Nai chúa nói: –Xin vua hỏi anh ấy, không cần tôi nói! Vua hỏi người kia: –Nay vì sao hai tay khanh bị rụng xuống đất? Người kia liền kể lại cho vua nghe hết chuyện cũ. Vua nghe xong, nói:

–Khanh đã gây ra việc như vậy, lẽ nào lại không bị quả báo! Khi bị nguy khốn, nhờ vào người khác, cho đến trong một niệm cũng phải báo ân, huống chi đã trải qua thời gian dài thọ ân như vậy, lại không báo đáp mà còn gây hại, sao không bị quả báo như thế được? Như người bị trời nóng, ẩn núp tại bóng cây mát, người này không được gây hại cho cây dù chỉ một cái lá. Thọ ân không quên cũng giống như thế. Quốc vương hướng đến nai chúa, quỳ xuống chắp tay thưa: –Từ nay, tôi thường quy y với ngài. Nai chúa đáp: –Đại vương đã rõ được như vậy, xin kính nhận ý ấy của đức vua. Vua lại nói: –Ngài đã nhận lời tôi, vậy ngài cầu điều gì? Nai chúa đáp: –Nếu đại vương có ý tôn trọng tôi, xin hãy lắng nghe. Tôi là thân thú chỉ dùng cỏ nước để sống, ngoài ra không cầu gì cả. Đại vương nên biết, người này trước đây bị trôi trong nước, không ai cứu hộ, mạng sống sắp hết. Khi ấy, tôi còn cứu sống được. Nay, nếu nhà vua có tâm từ bi, hãy xem người kia như con đỏ của mình. Nếu chăm sóc người kia tức là chăm sóc tôi. Người kia ngu si vô trí thật đáng thương, sau khi chết chắc bị đọa địa ngục, trải qua vô lượng năm, bị thọ các khổ. Thế nên phải sinh tâm từ bi thương xót đối với người ấy. Đại vương, như người có nhiều con cháu thương yêu như nhau, nhưng với người bệnh thì phải chú trọng hơn. Bồ-tát cũng như vậy, đối với các chúng sinh xấu ác, phải thương yêu nhiều hơn, bởi vì chúng sinh tâm có pháp ác, nên Bồ-tát mới vì các chúng sinh ấy mà phát tâm Bồ-đề. Bấy giờ, nhà vua ôn hòa trở lại và nói: –Ngài thật là bậc Điều ngự đại sư, hộ trì chánh pháp cứu độ ách nạn, là chỗ quy y, hay trừ diệt mọi sự sợ hãi cho tất cả chúng sinh. Các chúng sinh làm nhiều pháp ác nên đáng đọa địa ngục, nhưng không bị đọa là do Đại sĩ hộ trì vậy. Từ nay về sau, cho phép bầy nai vui vẻ không sợ hãi. Trọn đời con xin làm đệ tử. Đời sau, nếu ngài chứng đạo cao cả, xin độ con trước. Sau khi nói xong, quốc vương bảo quần thần: –Dân chúng cả nước bắt đầu từ đây không được đi săn, gây nghiệp sát hại. Khi Đại Bồ-tát thực hành Trì giới ba-la-mật, tuy

thọ thân thú, nhưng đối với kẻ thù oán vẫn không có một chút tâm niệm ác.

8. Phẩm Rồng: Bồ-tát Ma-ha-tát Chốn giận vẫn trì giới Huống chi sinh loài người Sao lại không kiên trì? Tôi từng nghe: Thuở xưa, vì nhân duyên sân hận nên Bồ-tát bị đọa vào loài rồng, thọ ba thân độc. Đó là khí độc, thấy độc và tiếp xúc độc. Thân Bồ-tát có nhiều màu sắc, như đống bảy báu, tự sáng rực rỡ, không nhờ ánh sáng của nhật nguyệt, dung mạo, tài trí đã trưởng thành, hơi thở như tiếng bễ lò rèn. Hai mắt chiếu sáng như hai mặt trời, thường có vô số rồng khác vây

quanh, có thể biến hóa thành người, sống vui thú cùng các long nữ, nơi thâm u thuộc núi Tỳ-đà. Có nhiều rừng cây hoa trái sum suê rất đáng ưa thích. Có nhiều hồ nước đầy đủ nước tám vị. Bồ-tát thường sống trong đó, hưởng vui thú, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn năm. Bấy giờ, có Chim cánh vàng vì tìm mồi, từ hư không bay xuống muốn bắt rồng. Trong lúc chim đang bay, các núi tan nát, suối ao cạn nước. Các rồng và rồng nữ thấy nghe việc này, tâm rất kinh sợ, vứt bỏ hết những trang phục chuỗi ngọc, hoa hương trên đất. Các rồng phu nhân kinh sợ khóc lóc nói: –Kẻ thù oán lớn đang đến đây hại chúng ta, mỏ nó bằng kim cương, có thể phá hoại rất nhiều, nay phải làm sao đây! Bồ-tát rồng nói: –Các khanh hãy theo sau ta. Các Long nữ vội cùng nhau theo sau rồng. Rồng tự nghĩ: “Các Long nữ này đều sợ hãi. Nếu ta không thể giúp đỡ họ thì thân hình to lớn đặc biệt này dùng làm gì! Nay ta là rồng chúa, nếu không bảo vệ họ được thì làm vua để làm gì? Người hành chánh pháp phải bỏ thân mạng để giúp đỡ người khác. Vua Kim sí điểu này có uy đức lớn. Sức lực ấy khó đối địch, trừ ta ra không ai có thể chế ngự được. Nay ta cần phải hy sinh thân mình để cứu các rồng.” Long vương bảo chim cánh vàng: –Này chim cánh vàng, hãy tạm ngưng uy thần trong một chút, nghe ta nói. Ngươi thường oán hại ta, nhưng ta hoàn toàn không có tâm ác đối với ngươi. Ta vì túc nghiệp nên thọ thân to lớn này có sẵn ba độc. Tuy có sức lực như vậy nhưng chưa bao giờ có tâm ác với người khác. Ta tự biết rõ với khí lực của mình đủ có thể hàng phục ngươi và có thể từ xa phóng hỏa thiêu rụi cây cỏ khô, như ngũ cốc sắp chín bị phải mưa đá, hoặc biến thân hình to lớn che cả nhật nguyệt, hoặc biến thân nhỏ chui vào lỗ ngó sen, cũng có thể phá hủy đất đai làm thành sông biển, hoặc có thể làm cho núi non chấn động, cũng có thể bỏ chạy thật xa làm cho ngươi không tìm ra ta. Nay, sở dĩ ta không chạy xa vì có nhiều rồng đến nhờ ta giúp đỡ. Sở dĩ ta không chiến đấu với ngươi vì ta không có tâm ác với ngươi. Chim cánh vàng nói: –Ta gây thù oán với ngươi, vì sao ngươi không oán ta? Long vương đáp: –Ta tuy thân thú nhưng hiểu rõ nghiệp báo, biết rõ việc ác nhỏ nhưng quả báo không xa, như bóng theo hình không rời nhau. Ta với ngươi sở dĩ cùng sinh vào gia đình ác như vậy là đều do nghiệp ác đã làm ở đời trước. Ta thường có tâm Từ đối với ngươi. Ngươi hãy suy nghĩ kỹ lời Như Lai dạy: Tâm thù oán không thể Diệt hết sự oán thù Chỉ với lòng nhẫn nhục Mới diệt được oán thù. Như lửa lớn ném vào củi khô, lửa ấy càng cháy mạnh hơn trước. Dùng sân hận đáp lại sân hận thì cũng như vậy. Chim cánh vàng nghe nói xong, không còn tâm oán thù, hướng đến Long vương nói: –Ta thường có tâm thù oán người, nhưng người lại có tâm Từ với ta. Long vương đáp: –Trước đây, ta cùng ngươi thọ trì lời Phật dạy. Ta thường ghi nhớ mãi trong tâm, nhưng ngươi thì quên hết không còn nhớ.

Chim cánh vàng nói: –Cầu xin nhân giả làm bậc Hòa thượng cho tôi, giảng nói cho nghe pháp cao quý. Từ đây, tôi xin bố thí tất cả không còn làm cho các rồng sợ nữa. Chim cánh vàng nói xong liền bay ra khỏi Long cung, trở về chỗ ở của mình. Sau khi vua rồng làm cho chim cánh vàng trở về chỗ cũ rồi, bèn an ủi các rồng và các rồng nữ: –Thấy chim cánh vàng, các ngươi có sợ không? Các chúng sinh khác khi thấy các ngươi thì cũng sợ hãi như vậy. Cũng như rồng các ngươi luôn yêu mến thân mạng, tất cả các chúng sinh cũng như thế. Hay quan sát thân mình để so sánh với thân khác, vậy nên sinh tâm đại từ bi. Ta nhờ tu tập tâm từ bi nên làm cho kẻ oán ghét phải trở về chỗ cũ. Lưu chuyển trong sinh tử, pháp đáng nương nhờ không gì bằng tâm Từ. Ngươi có tâm Từ trừ được phiền não nặng nề, đưa đến an lạc vi diệu. Từ chính là thức ăn thơm ngon cho đói khát trong vô lượng sinh tử. Ngày trước, ta vì mất tâm Từ nên nay bị đọa vào loài súc sinh. Ai tu tập lấy Từ tâm làm cửa thì tất cả phiền não không thể vào được, được sinh lên cõi trời, người cho đến đạt được đạo quả chánh giải thoát. Từ là môn thuốc hay không gì bằng được. Sau khi nghe nói, các rồng nữ xa lìa sân độc, tu tập tâm Từ. Long vương thấy đồng loại của mình đều tu tập tâm Từ, nên rất vui mừng, khen ngợi: –Lành thay! Nay việc làm của ta đã xong. Ta tuy do nghiệp nhân bị đọa vào loài thú, nhưng được tu tập theo hạnh nghiệp của hàng đại sĩ. Khi ấy, Long vương nói với các rồng: –Ta đã làm việc thiện cho các ngươi xong, đã chỉ dạy cho các ngươi đạo chánh chân, lại vì các ngươi đốt ngọn đuốc chánh pháp, đóng các đường ác, mở nẻo trời người. Các ngươi đã từ bỏ vô lượng ác độc, đem cam lộ thượng diệu thay vào. Ta muốn yêu cầu một việc, các ngươi nên biết, vào mười lăm ngày đầu trong mười hai tháng, người Diêm-phù-đề dùng nước tám giới để tắm rửa thân tâm, làm việc thanh tịnh để tạo nên tư lương cho con đường của cõi trời người. Họ xa lìa kiêu mạn, cao ngạo, tham dục, sân hận, ngu si. Ta cũng như thế, muốn bắt chước họ thọ tám trai giới. Các ngươi nên biết, ai có thể thọ trì tám giới như vậy, tuy không mặc y phục đẹp nhưng vẫn sạch sẽ, tuy không tường vách nhưng ngăn được oán tặc, tuy không cha mẹ mà được dòng họ tôn quý, không mang chuỗi báu anh lạc nhưng tự xinh đẹp, tuy không có châu ngọc nhưng giàu có vô cùng, tuy không có xe ngựa nhưng được gọi là xe lớn, không nhờ cầu bến nhưng vượt qua được đường ác. Người thọ tám giới có công đức như vậy. Các ngươi nên biết, ta ở nơi nào cũng thường thọ trì giới ấy. Các rồng đều nói: –Tám trai giới là gì? Long vương nói: –Tám trai giới là: Một, không sát hại; hai, không trộm; ba, không dâm; bốn, không nói dối; năm, không uống rượu; sáu, không nằm ngồi trên giường cao rộng; bảy, không mang hương hoa chuỗi ngọc, xoa chất thơm vào người; tám, không ca hát múa và không đi xem nghe. Tám việc này trang nghiêm bằng pháp không ăn quá ngọ. Đây gọi là tám trai giới. Các rồng hỏi: –Nếu chúng tôi rời vua một chút là mất mạng ngay, nay muốn tăng trưởng chánh pháp cao cả, thắp sáng đèn pháp, xin phụng hành lệnh của ngài. Ích lợi của Phật pháp nơi nào cũng được, vì sao không thọ trì ở đây? Chúng tôi từng nghe có người tại gia tu tập được pháp thiện. Nếu sống tại gia mà hành pháp thiện cũng được tăng trưởng, cần gì phải cầu nơi an tịnh?

Long vương đáp: –Muốn sống nơi dục thì tâm không lúc nào yên tịnh, thấy các sắc đẹp thì tâm ái dục ở quá khứ lại phát sinh. Như đất ướt, mưa dễ làm thành bùn, thấy các sắc đẹp thì dục tâm ở quá khứ lại phát sinh cũng giống như vậy. Nếu ở núi sâu thì

không thấy sắc. Nếu không thấy sắc thì không sinh tâm dục. Các rồng nói: –Nếu ở núi sâu được tăng trưởng chánh pháp thì xin thi hành theo ý ngài. Khi ấy, Long vương đem các rồng đến nơi yên tịnh, xa lìa tâm dâm dục, sân hận, đối với chúng sinh tu tâm đại từ, đầy đủ nhẫn nhục để tự trang nghiêm, mở cửa giác ngộ, tự thọ tám giới, giữ trai pháp thanh tịnh, trải qua nhiều ngày, bỏ cả ăn uống thân gầy ốm rất đói khát mệt nhọc ngủ yên. Long vương tu hành tám giới như vậy đầy đủ nhẫn nhục, không có ý hại các loại chúng sinh. Bấy giờ có kẻ ác đến chỗ ở của Long vương. Trong khi ngủ, Long vương nghe tiếng bước chân đi nên thức dậy. Những kẻ ác trông thấy Long vương, mừng sợ bảo nhau: –Đây là khối châu báu gì từ dưới đất vọt lên? Rồng thấy những người này, liền suy nghĩ: “Ta vì tu đức nên đến đây, mà giữa núi này lại có kẻ ác nghịch phá người tu đức. Nếu để những kẻ ấy thấy hình thật của ta thì sẽ chết vì sợ. Họ vì sợ mà chết, thì sự tu tập theo chánh pháp của ta bị hủy hoại. Trước đây ta vì sân hận mà bị đọa vào loài rồng thân có đủ ba độc, tiếp xúc với hơi thở đều cũng độc như vậy. Những người này đang đến đây tất vì tham thân ta mà phải bỏ mạng.” Những kẻ ác nói với nhau: –Chúng ta vào núi đã nhiều năm để cầu tài lợi, chưa từng thấy thân rồng có trang điểm nhiều màu sắc rực rỡ như thế, thật vừa mắt người xem. Nếu lột da rồng này đem dâng lên vua chúng ta chắc được trọng thưởng. Những kẻ ác vội cầm dao bén muốn lột lấy da rồng. Lúc ấy, tâm Long vương thường vì lợi lạc cho tất cả thế gian nên đối với kẻ ác ấy vẫn sinh tâm từ bi thương xót, vì hành từ tâm nên ba độc liền tiêu diệt. Long vương tự khuyên nhủ tâm mình: “Ngươi không nên luyến tiếc thân này. Tuy ngươi đã muốn giữ gìn nó nhiều năm nữa, nhưng đến lúc phải chết thì cũng không thoát được. Những người này nay vì thân ta mà tham tiền thưởng, sẽ bị đọa địa ngục. Ta thà chịu chết chứ không bao giờ trong hiện tại để họ bị khổ”. Long vương lại suy nghĩ: “Nếu có người vô tội, bị người khác đến cắt xẻ, im lặng chịu, không chống lại, không sinh thù oán, nên biết người nay là bậc Đại sĩ chân chánh. Nếu đối với cha mẹ, anh em, vợ con mà im lặng nhẫn nhục thì đó chưa thật quý. Nếu đối với kẻ thù oán mà vẫn im lặng nhẫn nhục thì đó mới thật quý. Thế nên nay ta vì chúng sinh, cần phải im lặng nhẫn nhục chấp nhận. Nếu ta đối với họ mà chịu nhẫn nhục được, thì họ chính là người bạn tri thức chân thật của ta. Do đấy, ta đối với những người này phải tưởng như cha mẹ. Từ vô lượng kiếp trước, ta đã bỏ nhiều thân mạng rồi nhưng chưa lần nào vì một chúng sinh. Nếu những người kia vì suy nghĩ cho rằng lột da này rồi, sẽ được thưởng vô lượng châu báu, tài sản, thì ta xin nguyện trong đời vị lai thường cho những người này vô lượng pháp tài”. Khi Long vương bị lột da rồi, thân thể chảy máu, đau đớn, vẫn chịu. Toàn thân rung động không thể giữ yên. Có vô lượng các loại trùng nhỏ nghe mùi máu liền tụ tập lại, rúc r ỉa ăn thịt. Long vương lại suy nghĩ: “Nay các loại trùng nhỏ này ăn thân ta, nguyện trong vị lai,

ta sẽ cho chúng được thọ hương pháp thực”. Khi Đại Bồ-tát tu hành Trì giới ba-la-mật, cho đến nỗi bị lột da, ăn thịt, đều cũng không sinh tâm oán hận, huống chi là đối với các chỗ khác.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.